TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16/4/2019
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Sở.
2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị S**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm N, xã C T, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Bùi Đức Dũng** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Xóm K, xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.
(Anh Hà vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2018, bản tự khai ngày 26/12/2018 và quá tình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 chị S kết hôn với anh Nguyễn Văn H, có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh H được khoảng bảy tháng thì vợ chồng ra ở riêng, sinh sống tại xã V M, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa hợp hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2015 chị S sinh con đầu lòng, cũng thời gian này

mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do anh H chơi bời, không tập trung tu trí làm ăn kinh tế, không chăm lo đến vợ con, mặc dù chị S và gia đình hai bên nội ngoại có khuyên bảo anh H rất nhiều lần nhưng anh H không có thay đổi, sửa chữa gì, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân một thời gian dài không có liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị S trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Gia H, sinh ngày 13/5/2015, hiện cháu đang ở với chị S tại xã C Th, huyện Th S. Ly hôn nguyện vọng của chị S xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị S trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Phiên tòa ngày 28/3/2019 anh H cũng không có mặt. Ngày 02/4/2019, anh H đến Tòa án nhận quyết định hoãn phiên tòa và viết bản tự khai, anh H trình bày: Anh H kết hôn với chị S năm 2014, trước khi kết hôn có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V M, huyện Th S. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không dành thời gian cho gia đình và chơi bời không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng anh chị đã từng sống ly thân do anh không tốt, sau đó vợ chồng quay lại chung sống nhưng đến tháng 11/2018 thì lại sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị S làm đơn xin ly hôn anh H xin được đoàn tụ nhưng nếu chị S cương quyết thì anh hà cũng đồng ý ly hôn. Anh H xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Gia H, sinh ngày 13/5/2015, hiện nay cháu đang ở với chị S. Khi ly hôn anh H nhất trí để cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Về tài sản chung, nợ chung anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Sinh với anh H, lấy lời khai của bố đẻ anh H. Theo kết quả xác minh ngày 01/3/2019 tại khu hành chính xóm K, xã V M xác định anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm K, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Chị S và anh H trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào khu hành chính không biết, vì khi xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng không báo cáo với khu hành chính để lập biên bản hòa giải, hiện nay chị S và anh H không còn chung sống cùng nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2019 của ông Nguyễn Ngọc Th là bố đẻ anh H xác định trong cuộc sống chung vợ chồng giữa anh H và chị S phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, lý do anh H mải chơi, anh H và chị S sống ly thân khoảng một năm nay, quan điểm gia đình cũng mong muốn anh chị về đoàn tụ chung sống với nhau, còn việc ly hôn hay không do anh chị tự quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện nay anh H đi làm ăn xa, ông Th cũng không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh H vẫn gọi điện và thỉnh thoảng về gia đình chơi, ông Th và gia đình

có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, có thông báo đến cho anh H và có nói chuyện việc chị S xin ly hôn, có chụp lại các văn bản của Tòa án gửi cho anh H và anh H có biết việc này nhưng anh H bảo không muốn ly hôn nên không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – ông Bùi Đức Dũng: Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H thực tế không còn tồn tại, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, phía anh H cũng nhất trí ly hôn do vậy đề nghị HĐXX cho chị S được ly hôn anh H để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống. Về con chung: Anh H và chị S có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Gia H, sinh ngày 13/5/2015, hiện cháu đang ở với chị S tại xã C Th, huyện Th S. Nguyện vọng của chị S là xin được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, phía anh H cũng nhất trí để chị S được trực tiếp nuôi con chung, hơn nữa cháu H còn nhỏ, cần nhiều sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, đề nghị HĐXX giao cháu H cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh H đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Gia H, sinh ngày 13/5/2015 cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/12/2018 chị Hà Thị S nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa

giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị S và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh H đều xác nhận sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do anh H chơi bời, không tập trung làm ăn kinh tế, không chăm lo đến gia đình, hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau. Chị S cương quyết xin ly hôn, phía anh H xin đoàn tụ nhưng nếu chị S cương quyết thì anh H cũng đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh, biên bản lấy lời khai cũng xác định vợ chồng chị S và anh H có những mâu thuẫn, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Việc chị Sinh xin ly hôn với anh H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị S và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Gia H, sinh ngày 13/5/2015, hiện cháu đang ở với chị S, ly hôn nguyện vọng chị S xin được nuôi con đến khi thành niên, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 02/4/2019, anh H cũng nhất trí để chị S được trực tiếp nuôi con. Hơn nữa cháu H còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo sự phát triển bình thường, có điều kiện ăn học tốt nhất, phát triển toàn diện, tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của cháu H cần giao con chung của anh chị cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị S và anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị S phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị S đối với anh Nguyễn Văn H. Xử cho chị Hà Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Gia H, sinh ngày 13/5/2015 cho chị Hà Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 16/4/2019 cho đến khi cháu thành niên. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị S tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001582 ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Văn Miếu;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa